

Đề 7

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN: TOÁN KHỐI 3 (đề tham khảo)

Bài 1. Tính nhẩm:

$$4 \times 5 = \dots\dots\dots; \quad 7 \times 8 = \dots\dots\dots; \quad 45 : 9 = \dots\dots\dots; \quad 64 : 8 = \dots\dots\dots;$$

Bài 2. Tìm số lớn nhất, bé nhất trong các số sau: 375, 421, 573, 241, 735, 142

a) Số lớn nhất là số: b) Số bé nhất là số :

Bài 3. Viết vào ô trống (theo mẫu):

Cạnh hình vuông	8cm	12cm	31cm
Chu vi hình vuông	$8 \times 4 = 32$ (cm)		

Bài 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) Giá trị của biểu thức $288 + 24 : 6$ là 294 ☐ ;

b) Giá trị của biểu thức $138 \times (174 - 168)$ là 826 ☐

Bài 5.

$>$ $<$ $=$	?	$6\text{m } 3\text{cm} \dots\dots\dots 7\text{m}$	$5\text{m } 6\text{cm} \dots\dots\dots 5\text{m}$
		$6\text{m } 3\text{cm} \dots\dots\dots 630\text{cm}$	$5\text{m } 6\text{cm} \dots\dots\dots 506\text{cm}$

Bài 6. Đặt tính rồi tính:

213×3	208×4	$684 : 6$	$630 : 9$
.....			
.....			
.....			

Bài 7. Tính:

a) $163\text{g} + 28\text{g} = \dots\dots\dots ;$

b) $96\text{g} : 3 = \dots\dots\dots ;$

Bài 8. Một cửa hàng có 36 máy bơm, người ta đã bán $\frac{1}{6}$ số máy bơm đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu máy bơm?

Giải

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Tính chiều rộng hình chữ nhật, biết nửa chu vi hình chữ nhật đó là 60m và chiều dài là 40m..

Giải

.....

.....

.....

.....